TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/HS-ST
Ngày: 04 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lương Khoa

Ông Phạm Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải– Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hoàng D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996 tại Cần Thơ; Nơi thường trú: Khu vực Lân Thạnh 2, phường T, quận N, thành phố C Chỗ ở hiện nay: ấp T xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn N: Mẹ: Trần Thị Thúy L; Vợ, con: Chưa có;Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 cho đến nay *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. **Lê Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 2002 tại Kiên Giang; Nơi thường trú: ấp Vp, xã H, huyện U , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Lê Văn C; Mẹ: Lê Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Lê văn N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 cho đến nay *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

3. **Trần Nhật H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 2003 tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: khóm K, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

07/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Trần Văn Ú; Mẹ: Dương Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Trần Nhật Hào bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 cho đến nay *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

4. **Nguyễn Thành L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996 tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: Khóm 2, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Nguyễn Văn E; Mẹ: Trần Thị Kim Y (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Thành L bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 cho đến nay *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

5. **Võ Minh T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 2003 tại Kiên Giang; Nơi thường trú: ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Võ Văn V, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Thị Kim L; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Võ Minh T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 cho đến nay *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

** Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ 45 phút ngày 18/10/2023, Công an xã Xuân Hiệp phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Xuân Lộc tiến hành kiểm tra tại phòng ngủ số 02 nhà thuê của Nguyễn Hoàng D, thuộc ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phát hiện 05 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Hoàng D Lê Văn N, Trần Nhật H, Nguyễn Thành L và Võ Minh T. Thấy Cơ quan Công an, Nguyễn Hoàng D đã cầm 01 (một) hộp giấy kích thước (10x15x20)cm bỏ chạy ra khu vực sau nhà, Cơ quan Công an đã kịp thời phát hiện ngăn chặn. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong hộp giấy có 20 (hai mươi) viên nén màu vàng, D khai nhận là ma tuý loại thuốc lắc, mục đích tàng trữ để sử dụng. Kiểm tra trong phòng ngủ số 02 (phòng ngủ của D) phát hiện 01 (một) túi da có chữ "GUCCI", bên trong có 01 (một) gói nylon kích thước (4x7)cm chứa 1,5 viên nén màu vàng, D khai nhận là ma tuý loại thuốc lắc, mục đích tàng trữ để sử dụng; 02 (hai) gói nylon kích thước (3x3,5)cm, chứa tinh thể màu trắng, D khai nhận là ma tuý khay do cả nhóm mua để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết; 02 (hai) cân tiểu ly; 01 (một) hộp quẹt gas; 01 (một) ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng), được cố định hai đầu bằng đầu lọc thuốc lá; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) loa nhạc màu đen. Tiếp tục kiểm tra phát hiện bên

trong nhà vệ sinh (sát phòng ngủ số 02) có 01 (một) đĩa bằng sứ dính chất bột màu trắng, D, N, H, L, T khai nhận đĩa sứ trên đã được các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với Nguyễn Hoàng D, Lê Văn N, Trần Nhật H, Nguyễn Thành L và Võ Minh T đều có kết quả dương tính với ma túy tổng hợp (Methamphetamine), ma túy khay (Ketamine), ma túy thuốc lắc (MDMA).

Ngoài ra, tại phòng ngủ số 01 của nhà thuê có 03 đối tượng đang ngủ trong phòng, gồm: Phan Anh L, sinh năm 2001, trú khu vực Lân Thạnh 2, phường Tân L, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; Hoàng Thị Linh T, sinh năm 2000, trú khu phố Lương Tây, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình T; Thái Thị Thu H, sinh năm 2005, trú ấp 2, xã Xuân Hoà, huyện huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma tuý đối với Phan Anh L, Hoàng Thị Linh T và Thái Thị Thu H đều có kết quả âm tính với các loại ma tuý.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 00 giờ ngày 18/10/2023, Nguyễn Hoàng D gọi điện thoại hình ảnh (video call) cho Lê Văn N qua ứng dụng Messenger, thì lúc này có sự tham gia của Trần Nhật H, Nguyễn Thành L và Võ Minh T đang ở cùng N. Trong cuộc gọi điện nói chuyện với nhau, thì N, H, L, T nói muốn đến chỗ ở của D chơi, đồng thời cả nhóm cùng bàn bạc thống nhất góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng tại chỗ ở của D. D là người ứng tiền trước đi mua ma túy cho cả nhóm khi đến nhà D thì có sẵn ma tuý để cùng sử dụng, cả nhóm đồng ý. Sau đó, D gọi điện thoại cho một người tên Nhí (không rõ nhân thân lai lịch) trao đổi để đặt mua ma túy loại khay (Ketamine) với số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), Nhí đồng ý. Sau khi gọi điện thoại đặt mua ma túy xong, D đã xóa số điện thoại và nhật ký cuộc gọi với Nhí nên không nhớ số điện thoại.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, có một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đến trước nhà thuê của D và trực tiếp bán cho D 03 (ba) gói ma túy khay (Ketamine) với số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng). Ngay sau đó, N, H, L, T đến nhà của D thuộc ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Như đã hẹn với nhau từ trước, tại nhà D, thì D thông báo cho cả nhóm biết số tiền mua ma tuý khay (Ketamine) là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) và cả nhóm thống nhất N, H, L, T mỗi người sẽ góp số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) để mua ma tuý, phần tiền còn lại là của D. N, H, L, T sẽ đưa tiền cho D sau khi sử dụng ma tuý xong. Đối với ma túy loại thuốc lắc, D đã mua từ người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) vào ngày 16/10/2023 nên có sẵn; N, H, L, T hoàn toàn không biết D có sẵn ma tuý loại thuốc lắc (MDA) và cũng không biết nguồn gốc ma túy loại khay (Ketamine) D mua của ai và ở đâu. Sau đó, cả nhóm vào phòng ngủ số 02 của Duy để cùng sử dụng ma tuý. Tại đây, D đưa cho N, Hào, L, T mỗi người 1/2 viên ma tuý loại thuốc lắc (MDA) để uống cùng với nước. Sau đó, D lấy 01 (một) gói ma túy loại khay (Ketamine) ra và lấy dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 (một) hộp quẹt gas, 01 (một) ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng

(mười nghìn đồng), 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) thẻ nhựa có sẵn trong phòng để cả nhóm sử dụng ma tuý loại khay (Ketamine). Quá trình sử dụng ma tuý, D dùng thẻ nhựa nghiền ma tuý thành dạng bột rồi D, N, H, L, T ai sử dụng thì tự chia nhỏ thành các đường, dùng hộp quẹt đốt cháy ma túy và dùng 01 (một) ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng), được cố định hai đầu bằng đầu lọc thuốc lá để hít ma túy. Cả nhóm chỉ sử dụng hết 01 (một) gói ma tuý loại khay, còn 02 (hai) gói nylon kích thước (3x3,5)cm, chứa tinh thể màu trắng, là ma tuý loại khay (Ketamine) và 01 (một) gói nylon kích thước (4x7)cm chứa 1,5 viên nén màu vàng là thuốc lắc (MDA) thì Duy cất trong túi có chữ "GUCCI" rồi để trong phòng ngủ của D. Đến khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày, khi D, N, H, L, T đang thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì bị thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên.

* Vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon kích thước (4x7)cm chứa 1,5 viên nén màu vàng, Duy khai là ma túy thuốc lắc, thu giữ của Nguyễn Hoàng D, được niêm phong kí hiệu M1;

- 02 gói nylon kích thước (3x3,5)cm, bên trong có tinh thể màu trắng, Duy khai là ma túy khay, thu giữ của Nguyễn Hoàng Duy, được niêm phong kí hiệu M2;

- 01 thẻ nhựa, được niêm phong kí hiệu M3;

- 01 ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng), được cố định hai đầu bằng đầu lọc thuốc lá, được niêm phong kí hiệu M4;

- 20 viên nén màu vàng, D khai là ma túy thuốc lắc thu giữ của Nguyễn Hoàng D, được niêm phong kí hiệu M5;

- 01 đĩa bằng sứ, được niêm phong kí hiệu M6; 01 hộp quẹt gas; 01 loa nhạc màu đen, đây là dụng cụ dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được thu giữ tại nhà của Nguyễn Hoàng D;

- 02 cân tiểu ly; 50 vỏ gói nylon (3x3,5)cm. Đây là dụng cụ phục vụ cho việc cân ma túy và sử dụng ma túy của Nguyễn Hoàng D.

- 01 hộp giấy carton kích thước (15x15x20)cm, 01 túi da có chữ GUCCI, thu giữ của Nguyễn Hoàng D.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng, gắn sim số 0909.389.984 thu giữ của Lê Văn N, là phương tiện Nhân dùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu, gắn sim số 0817382120 thu giữ của Nguyễn Hoàng D, là phương tiện D dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

* Tại kết luận giám định số 2319/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu viên nén màu vàng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6255gam, loại MDMA.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,9883gam, loại Ketamine.

+ Mẫu thẻ nhựa (mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định có thấy chất ma túy, loại Ketamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

+ Mẫu tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng (mẫu M4) được niêm phong gửi đến giám định có thấy chất ma túy, loại Ketamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

+ Mẫu viên nén màu vàng (mẫu M5) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,9840gam, loại MDMA.

+ Mẫu đĩa sứ (mẫu M6) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định có khối lượng: M1=0,5151gam; M2=2,8458gam; M5=7,0184gam. Mẫu 3,4,6 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 2319/KL-KTHS.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSXL ngày 14 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Lê Văn N, Trần Nhật H, Nguyễn Thành L và Võ Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn N, Trần Nhật H, Nguyễn Thành L và Võ Minh T.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với các bị cáo mức hình phạt như sau:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng D: Từ 06 năm - 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 07 năm 06 tháng - 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung là 13 năm 06 tháng – 15 năm tù.

- Bị cáo Lê Văn N: Từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung là 08 năm 08 tháng – 09 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Trần Nhật H: Từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung là 08 năm 08 tháng – 09 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Thành L: Từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung là 08 năm 08 tháng – 09 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Võ Minh T: Từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung là 08 năm 08 tháng – 09 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2319/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 hộp quẹt gas; 01 loa nhạc màu đen; 02 cân tiểu ly; 50 vỏ gói nylon (3x3,5)cm; 01 hộp giấy carton kích thước (15x15x20)cm, 01 túi da có chữ GUCCI. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng, đựng trong phong bì đã được niêm phong số số 2319/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng, gắn sim số 0909.389.984; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu, gắn sim số 0817382120.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Vào ngày 18/10/2022, Nguyễn Hoàng D, Lê Văn N, Trần Nhật H, Nguyễn Thành L, Võ Minh T đã có hành vi cùng tham gia bàn bạc mua ma túy để cả nhóm sử dụng tại nhà thuê của Nguyễn Hoàng D thuộc ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. D, N, H, L, T cùng góp tiền để có được tổng số tiền 1.800.000 đồng mua ma túy loại khay (Ketamine), trong đó Nhân, Hào, Lộc, Thuấn mỗi người góp 350.000 đồng, phần tiền còn lại là của D và D là người bỏ ra trước số tiền 1.800.000 để mua ma túy cho cả nhóm sử dụng. Ngoài ra, D còn chuẩn bị trước ma túy loại thuốc lắc (MDMA), cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để chính D và N, H, L, T cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 5 giờ 45 phút, cùng ngày, Công an bắt quả tang Nguyễn Hoàng D, Lê Văn N, Trần Nhật H, Nguyễn Thành L, Võ Minh T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, Nguyễn Hoàng D còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sử dụng cho bản thân gồm: 20 viên nén màu vàng (kí hiệu M5); 01 gói nylon kích thước (4x7)cm chứa 1,5 viên nén màu vàng (kí hiệu M1) mà Duy đã mua từ trước và 02 gói nylon kích thước (3x3,5)cm, bên trong có tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) do Nguyễn Hoàng D, Lê Văn N, Trần Nhật H, Nguyễn Thành L, Võ Minh T góp tiền mua nhưng chưa sử dụng hết. Kết quả giám định: Mẫu viên nén màu vàng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6255gam, loại MDMA và Mẫu viên nén màu vàng (mẫu M5) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,9840gam, loại MDMA. Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,9883gam, loại Ketamine. Như vậy, D có hành vi tàng

trữ trái phép chất ma túy loại thuốc lắc (MDMA) có tổng khối lượng 8,6095gam và ma túy loại Ketamine có khối lượng 2,9883gam.

Lê Văn N, Trần Nhật H, Nguyễn Thành L, Võ Minh T còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân gồm: 02 gói nylon kích thước (3x3,5)cm, bên trong có tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) do Nguyễn Hoàng D, Lê Văn N, Trần Nhật H, Nguyễn Thành L, Võ Minh T góp tiền mua nhưng chưa sử dụng hết. Kết quả giám định: Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,9883gam, loại Ketamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng D đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Lê Văn N, Trần Nhật H, Nguyễn Thành L và Võ Minh T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của nhà nước về chế độ quản lý đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2319/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 hộp quẹt gas; 01 loa nhạc màu đen; 02 cân tiểu ly; 50 vỏ gói nylon (3x3,5)cm; 01 hộp giấy carton kích thước (15x15x20)cm, 01 túi da có chữ GUCCI.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng, đựng trong phong bì đã được niêm phong số số 2319/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng, gắn sim số 0909.389.984; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu, gắn sim số 0817382120.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. * Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Duy.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 06 *(năm)* tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 *(mười ba*) năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2023.

* Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn N, Trần Nhật H, Nguyễn Thành L và Võ Minh T.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn N, Trần Nhật H, Nguyễn Thành L và Võ Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (*một*) năm 06 *(năm)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và 07 (*bảy*) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 *(tám*) năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật H 01 (*một*) năm 06 *(năm)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và 07 (*bảy*) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Nhật H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 *(tám*) năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 (*một*) năm 06 *(năm)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và 07 (*bảy*) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 *(tám*) năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 01 (*một*) năm 06 *(năm)* tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và 07 (*bảy*) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Võ Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 *(tám*) năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2319/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 hộp quẹt gas; 01 loa nhạc màu đen; 02 cân tiểu ly; 50 vỏ gói nylon (3x3,5)cm; 01 hộp giấy carton kích thước (15x15x20)cm, 01 túi da có chữ GUCCI.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng, đựng trong phong bì đã được niêm phong số số 2319/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng, gắn sim số 0909.389.984; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu, gắn sim số 0817382120.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-VKSXL ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Nhật H phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Minh T phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

Đỗ Thị Nguyệt